

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HSST

Ngày 23/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dũng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hoàng Văn Bình**

Ông **Phạm Viết Tùng**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà **Trịnh Thị Ngọc Soa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn D**, sinh năm 1976 tại huyện TD, tỉnh NA; Nơi cư trú: Bản TS, xã NL, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1946 và bà Ngân Thị L, sinh năm 1953; Có vợ là Lương Thị V, sinh năm 1974; Con có 02 người, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Anh, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 03; Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2021 đến 25/02/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư: **Lê Đăng Tế** - Cộng tác viên Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Bị hại:* Chị **Quang Thị H**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản T, xã NL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đầu năm 2019, Vi Văn D và chị Quang Thị H, sinh năm 1992 có quan hệ tình cảm yêu đương và đã có nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Đến tháng 12/2020, thì D và chị H có mâu thuẫn với nhau do chị H có quan hệ tình cảm với anh Lô Văn H, sinh năm 1994 nên chị H muốn chấm dứt tình cảm với D. Nhưng vì còn tình cảm với chị H nên D đã nhiều lần nói chuyện, nhắn tin với chị H qua mạng xã hội để đe dọa chị H nhằm níu kéo tình cảm nhưng chị H không đồng ý. Ngày 05/02/2021, D hẹn chị H gặp nhau ở nhà nghỉ Bắc Lợi ở xóm 5, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để nói chuyện. Tại đây D và chị H có quan hệ tình dục với nhau. D đã dùng điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu hồng quay lại hình ảnh nhạy cảm giữa D và chị H với mục đích để khống chế, ngăn cản chị H yêu anh H.

Ngày 14/02/2021, D đã gửi 06 đoạn video do D quay tại nhà nghỉ ngày 05/2/2021 cho chị H qua mạng Zalo và Facebook, đồng thời liên tục nhắn tin đe dọa với nội dung nếu chị H còn tiếp tục yêu anh H thì D sẽ đưa các đoạn video lên mạng xã hội và yêu cầu chị H đưa cho D số tiền 10.000.000 đồng thì D sẽ không gửi các video lên mạng xã hội. Ngoài ra D còn gửi 07 đoạn video quay cảnh nhạy cảm giữa D và chị H cho anh Lô Văn Đ, sinh năm 1982 là anh trai của anh H. Đến ngày 15/02/2021, D tiếp tục nhắn tin đe dọa chị H và yêu cầu chị H phải đưa cho D số tiền 10.000.000 đồng. Vì lo sợ nên chị H đã xin D xóa bỏ các đoạn video nói trên nhưng D không đồng ý và tiếp tục nhắn tin đe dọa yêu cầu chị H phải đưa cho D số tiền 10.000.000 đồng. Sau nhiều lần nhắn tin thỏa thuận với nhau thì D đồng ý bớt cho chị H số tiền 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, D và chị H hẹn gặp nhau tại phòng số 3 nhà nghỉ Bắc Lợi ở xóm 5, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An để giao nhận tiền. Tại đây, chị H đã đưa cho D số tiền 5.000.000 đồng và nói với D sẽ đưa tiếp số tiền còn thiếu thì D đồng ý. Khi D cầm số tiền 5.000.000 đồng mà chị H vừa đưa bỏ vào túi quần bên phải của mình thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Chương phát hiện bắt quả tang. Thu giữ: Số tiền 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37E1-022....

Ngày 24/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương quyết định trưng cầu giám định số tiền D cưỡng đoạt của chị H thu giữ trong túi quần bên phải khi bắt quả tang ngày 19/02/2021.

Tại Kết luận giám định số 90/KL- PC09(Đ3) ngày 01/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Vi Văn D gửi giám định là tiền thật”*

Ngày 12/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã tiến hành mở điện thoại trích xuất dữ liệu từ điện thoại sang USB để trưng cầu giám định các Video mà D đã gửi cho chị H và anh Đ có dung lượng bao nhiêu và có phải là văn hóa phẩm đồi trụy hay không.

Tại bản kết luận giám định số 1251/KL-SVHTT ngày 19/5/2021 của Sở văn hóa và thể thao Nghệ An kết luận: “07 video Vi Văn D gửi cho Lô Văn Đ và chị Quang Thị H có dung lượng 242.293 KB (tương đương 0,231 GB) Các video gửi đến giám định là văn hóa phẩm đồi trụy, khiêu dâm, kích thích ham muốn tình dục...thể hiện bằng hành động, bằng hình ảnh, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc được quy định tại Khoản 4 và 5 Điều 3, Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh phòng, chống mại dâm. Các video này là văn hóa phẩm không được sản xuất, tàng trữ, phổ biến, lưu hành mua bán vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Điều 16, Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng chống mại dâm .

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 5.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại VIVO, màu đỏ, bên trong có chứa thẻ sim 03376620.... do chị H giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, loại Galaxy J4 do Lô Văn Đ giao nộp; xe mô tô biển kiểm soát 37E1-002.... Cơ quan điều tra đã được trả lại cho chị Quang Thị H, anh Lô Văn Đ và chị Lương Thị V (vợ của Vi Văn D).

Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng thu giữ của Vi Văn D, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương; 01 USB nhãn hiệu Kinhston 16GB, màu bạc được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 43/CT -VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Vi Văn D về tội “ Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại bị hại, nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng thu giữ của Vi Văn D là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 USB nhãn hiệu Kinhston 16GB, màu bạc .

Về án phí: Bị cáo Vi Văn D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Luật sư có ý kiến bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong khu vực 3 của vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do đó việc nhận thức về xã hội và pháp luật của bị cáo là có nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bố để bị cáo có người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp đề nghị miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không bổ sung lời bào chữa của luật sư, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của bị hại; kết luận giám định; lời khai người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Giữa Vi Văn D và chị Quang Thị H, sinh năm 1992 có quan hệ tình cảm với nhau. Khi chị H muốn chấm dứt tình cảm với D thì D không đồng ý nên đã nảy sinh ý định ghi lại hình ảnh quan hệ tình dục giữa hai người để níu kéo tình cảm và sau đó nhằm chiếm đoạt tài sản của chị Quang Thị H. Ngày 14 và 15/02/2021 D đã nhiều lần nhắn tin đe dọa, ép buộc chị Quang Thị H phải đưa cho D số tiền 9.000.000 đồng, nếu không đưa D sẽ đưa các video quay cảnh nhạy cảm giữa D và chị H lên mạng xã hội. Do lo sợ nên chị H đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, tại phòng số 3 nhà nghỉ Bắc Lợi ở xóm 5, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, khi Vi Văn D mới chiếm đoạt được số tiền 5.000.000 đồng của chị H thì bị tổ công tác công an huyện Thanh Chương phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo có người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng thu giữ của Vi Văn D là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kinhston 16GB, màu bạc được đánh số bút lục 186 là tài liệu, chứng cứ của vụ án do đó tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã được trả lại bị hại, nay bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

*Về án phí:* Bị cáo Vi Văn D là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có ý kiến xin miễn án phí, do đó Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này Vi Văn D có hành vi gửi các video cho anh Lô Văn Đ và Quang Thị H, quá trình giám định được kết luận là văn hóa phẩm đồi trụy. Tuy nhiên, các video không đủ dung lượng và số người để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D về tội “Tuyên bá văn hóa phẩm đồi trụy” quy định tại Điều 326 Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan điều tra đã có văn bản số 277/ CHA-HS và chuyển hồ sơ đề nghị Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính đối với Vi Văn D là có căn cứ và đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

*1. Tuyên bố bị cáo:* Vi Văn D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

*2. Xử phạt:* Vi Văn D **15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn D cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện TC, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*3. Về xử lý vật chứng:* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng thu giữ của Vi Văn D là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội được đựng trong một phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì thư ghi: Vật chứng trong vụ án cưỡng đoạt tài sản xảy ra ngày 19/02/2021 tại xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)*

4. *Về án phí:* Miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn D.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Bị hại
- UBND xã TS,
- (thay thông báo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Dũng**







